

# Lũy Thừa

# Với

# Số Mũ

# Tự Nhiên



$$a^n = \underbrace{a.a.a \dots a}_{n \text{ thừa số}} \quad (n \in \mathbb{N}^*)$$

$a^n$  ← Số mũ  
↑  
Cơ số

**bài tập 1: ghép tiếp các biểu thức sau với lũy thừa thích hợp**

**Ví Dụ**



Viết biểu thức 2.2.2.2.2 dưới dạng lũy thừa. Hãy chỉ ra cơ số và số mũ của lũy thừa đó.

Lời giải.

$$2.2.2.2.2 = 2^5$$

2 là cơ số

5 là số mũ

3.3.3.3

$3^4$

7.7.7.7.7.7

$10^2$

10.10

$7^6$

4.4.4.4.4

$100^3$

100.100.100

$4^5$

**bài tập 2: Hoàn thành tiếp bảng sau**

| lũy thừa | cơ số | số mũ | giá trị của lũy thừa |
|----------|-------|-------|----------------------|
| $5^3$    | 5     | 3     | 125                  |
|          | 2     | 10    |                      |
|          | 6     |       | 36                   |



# bài tập tự luyện



Câu 1. Lũy thừa bậc 3 của 7 được viết là:

A  $3+7$

B  $3.7$



C  $7-3$

D  $7^3$



Câu 2. Hãy chỉ ra cơ số của lũy thừa  $3^{12}$

A 3

B 12

C  $3^{12}$

D  $12^3$

câu 3: Viết kết quả của phép tính sau dưới dạng một lũy thừa:  
 $5.5.5.5?$



A  $5^4$

B  $5^5$

C  $5^6$

D  $5^3$

Câu 4. 16 là lũy thừa cơ số 4 với số mũ là:



A 2

B 3

C 4

D 5



Câu 5:  $2^3$  có giá trị bằng:

A 5

B 6

C 8

D 9



CHÚC CÁC EM ĐẠT KẾT QUẢ TỐT

